

# HÌNH HỌC



## ➔ TRUNG ĐIỂM CỦA ĐOẠN THẲNG

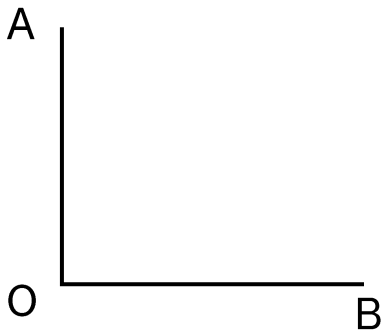


- A, O, B là 3 điểm thẳng hàng. O là điểm nằm giữa A và B.

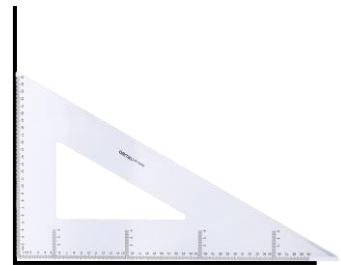


- I là điểm nằm giữa M và N.
  - $MI = IN$
- } I là trung điểm của đoạn thẳng MN.

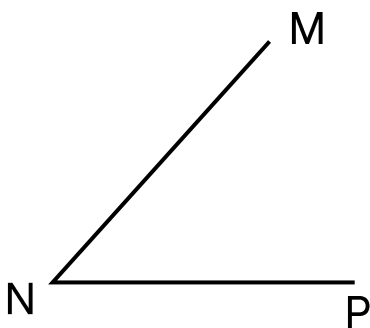
## ➔ GÓC. GÓC VUÔNG. GÓC KHÔNG VUÔNG.



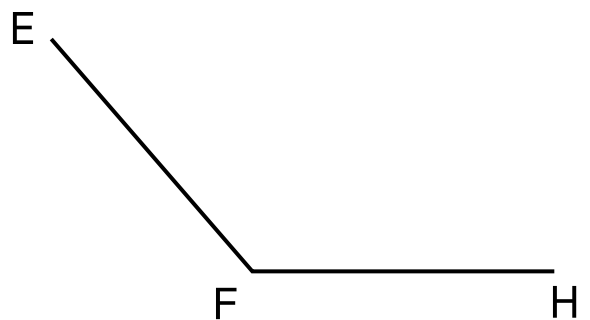
Góc vuông đỉnh O;  
Cạnh OA, OB.



Dùng ê ke để kiểm tra góc vuông



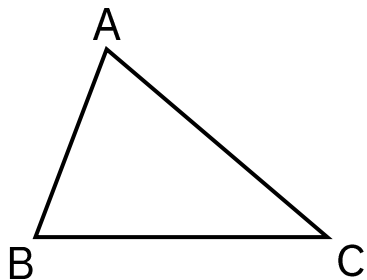
Góc không vuông đỉnh N;  
Cạnh NM, NP.



Góc không vuông đỉnh F;  
Cạnh FE, FH.

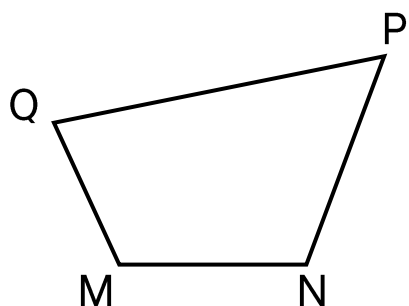
## ĐỈNH, CẠNH, GÓC CỦA TAM GIÁC, TỨ GIÁC

- Hình tam giác có 3 đỉnh, 3 cạnh và 3 góc.
- Hình tứ giác có 4 đỉnh, 4 cạnh và 4 góc.



Hình tam giác ABC có:

- 3 đỉnh là: A, B, C.
- 3 cạnh là: AB, BC, CA.
- 3 góc là: góc đỉnh A, góc đỉnh B, góc đỉnh C.

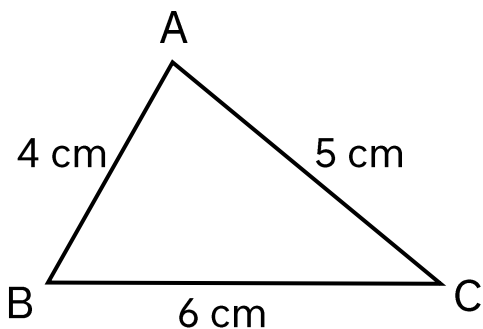


Hình tứ giác MNPQ có:

- 4 đỉnh là: M, N, P, Q.
- 4 cạnh là: MN, NP, PQ, QM.
- 4 góc là: góc đỉnh M, góc đỉnh N, góc đỉnh P, góc đỉnh Q.

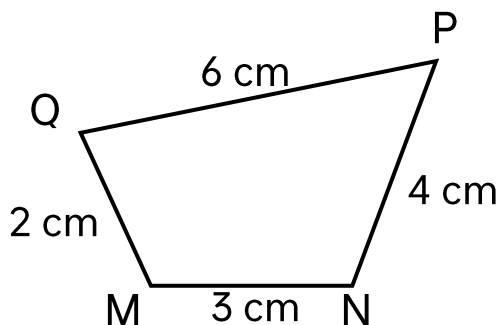
## CHU VI CỦA TAM GIÁC, TỨ GIÁC

Tổng độ dài các cạnh của hình tam giác, tứ giác là chu vi của hình đó.



Chu vi tam giác ABC là:

$$4 + 5 + 6 = 15 \text{ (cm)}$$



Chu vi tứ giác MNPQ là:

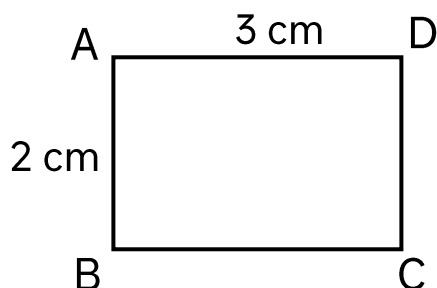
$$2 + 3 + 4 + 6 = 15 \text{ (cm)}$$



## CHU VI, DIỆN TÍCH CỦA HÌNH CHỮ NHẬT

Muốn tính chu vi hình chữ nhật, ta lấy chiều dài cộng với chiều rộng (cùng một đơn vị đo) rồi nhân với 2.

Muốn tính diện tích hình chữ nhật, ta lấy chiều dài nhân với chiều rộng (cùng một đơn vị đo).



Chu vi hình chữ nhật ABCD là:

$$(2 + 3) \times 2 = 10 \text{ (cm)}$$

Diện tích hình chữ nhật ABCD là:

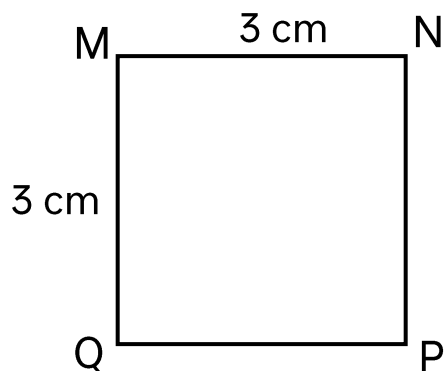
$$3 \times 2 = 6 \text{ (cm}^2\text{)}$$



## CHU VI, DIỆN TÍCH CỦA HÌNH VUÔNG

Muốn tính chu vi hình vuông, ta lấy độ dài một cạnh nhân với 4.

Muốn tính diện tích hình vuông, ta lấy độ dài một cạnh nhân với chính nó.



Chu vi hình vuông MNPQ là:

$$3 \times 4 = 12 \text{ (cm)}$$

Diện tích hình vuông MNPQ là:

$$3 \times 3 = 9 \text{ (cm}^2\text{)}$$